

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-PT

Ngày 11 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng và bà Vũ Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn K và Lê Đình D. Do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn K, Lê Đình D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. **Trần Văn K**, sinh năm 1987 tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang C và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. **Lê Đình D**, sinh năm 1994 tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình K và bà Lê Thị L; có vợ là Lê Thị Huyền T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 06 bị cáo khác là Lê Khả V, Nguyễn Văn H, Lê Đình P, Nguyễn Văn T, Vũ Văn K1, Vũ Đình K2 không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình D, Lê Khả V có 01 con gà trống lông màu đen (gà ô) muốn ghép gà đẻ đá nên V gọi điện nhờ Vũ Đình K2 liên hệ giúp. Do biết Trần Văn K có xới gà tại

thôn L, xã Q, huyện N nên K2 gọi điện cho K thì K hẹn sáng ngày 05/6/2022 mang gà đến để ghép, K2 báo lại cho V để V liên hệ với K. Nguyễn Văn H có 01 con gà lông màu nâu (gà bíp) muốn ghép gà để đá nên gọi điện cho Nguyễn Văn T tìm địa điểm đá gà. Tác gọi điện cho K sắp xếp để mang gà đến đá thì K đồng ý và hẹn sáng ngày 05/6/2022 mang gà đến khu vườn của K ở thôn L, xã Q, huyện N để ghép đá gà. Sáng ngày 05/6/2022, V đi cùng với D, T đi cùng với H mang gà đến khu vườn do K quản lý như đã hẹn. V, D và H mang gà đưa lên cân (loại cân 5kg do K chuẩn bị sẵn từ trước). Sau khi cân gà, K đứng ra làm trọng tài, nói gà của D phải chấp gà của H bít mỏ, bít cựa 4 phút, D xin H chấp 3 phút thì H đồng ý sau đó cho gà vào cót quây (bằng cao su do K chuẩn bị từ trước) để đá. Các bên thỏa thuận thắng thua đến khi có gà chết hoặc bỏ chạy, mỗi hồ đá 15 phút, giải lao 5 phút (căn cứ thời gian trên đồng hồ do K chuẩn bị từ trước). Sau khi kết thúc thì chủ gà thua sẽ trả 200.000 đồng, chủ gà thắng trả 300.000 đồng cho K là chủ sỏi gà. Quá trình đá gà, T chăm sóc, rửa gà cho V, D và Lê Đình P chăm sóc, rửa gà cho H khi nghỉ giữa mỗi hiệp để gà nhanh hồi phục, đánh thắng. Các chủ gà trực tiếp tham gia cá cược với nhau, cá cược với những người khác hoặc những người không phải chủ gà tự tham gia cá cược với nhau dựa trên kết quả đá gà. K đã chuẩn bị công cụ, phương tiện, sử dụng địa điểm do mình quản lý cho 18 đối tượng tham gia đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đá gà với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 50.300.000 đồng, cụ thể như sau:

- V và D cược bằng với H mỗi bên số tiền 2.000.00 đồng, các bên tự nhận gà của mình. Số tiền V, D, H sử dụng đánh bạc tại kèo này là 4.000.000 đồng.

- V và D đặt cược với người đàn ông tên Tr (khoảng 40 tuổi, chưa rõ địa chỉ) 03 kèo gồm: 800.000 đồng - 2.000.000 đồng; 1.400.000 đồng - 2.000.000 đồng; 1.000.000 đồng - 2.000.000 đồng. V, D nhận gà đen (ô) của mình thắng, người đàn ông tên Tr nhận gà nâu (bíp) của H thắng. Số tiền V, D và người đàn ông tên Tr sử dụng vào đánh bạc tại kèo này là 9.200.000 đồng.

- V và D đặt cược với P 02 kèo: 1.000.000 đồng - 400.000 đồng; 700.000 đồng - 1.000.000 đồng. V, D chọn gà nâu (bíp) của H thắng, P chọn gà đen (ô) của V, D thắng. Số tiền V, D, P sử dụng vào đánh bạc tại kèo này là 3.100.000 đồng.

- V và D đặt cược với người đàn ông tên C (khoảng 40 tuổi) kèo 500.000 đồng - 400.000 đồng. V, D chọn gà nâu (bíp) của H thắng, C chọn gà đen (ô) thắng. Số tiền V, D và người đàn ông tên C sử dụng vào đánh bạc tại kèo này là 900.000 đồng.

- V và D đặt cược với K2 kèo 2.000.000 đồng - 600.000 đồng. V, D chọn gà nâu (bíp) thắng, K2 chọn gà đen (ô) thắng. Số tiền V, D, K2 sử dụng vào đánh bạc tại kèo này là 2.600.000 đồng.

- V và D đặt cược với D1 sinh năm 1977, trú quán thôn Đ, xã Q, huyện N 01 kèo: 800.000 đồng - 1.000.000 đồng. D chọn gà đen (ô) của V, D thắng, V và D chọn gà nâu (bíp) thắng. Số tiền V, D, D1 sử dụng để đánh bạc tại kèo này là 1.800.000 đồng.

- V và D đặt cược với K1 01 kèo 1.500.000 đồng - 5.000.000 đồng. V, D chọn gà đen (ô) của mình thắng, K1 chọn gà nâu (bịp) thắng. Số tiền V, D, K1 sử dụng để đánh bạc tại kèo này là 6.500.000 đồng.

Tổng số tiền V và D sử dụng để đánh bạc là 28.100.000 đồng.

P có hành vi giúp sức (chăm sóc, rửa gà giữa các hiệp nghỉ) cho V và D thực hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với những người khác nên số tiền sử dụng để đánh bạc của P là 28.100.000 đồng.

- K1 đặt cược với V, D 01 kèo 1.500.000 đồng - 5.000.000 đồng. V, D chọn gà đen (ô) của mình thắng, K1 chọn gà nâu (bịp) thắng. Số tiền V, D, K1 sử dụng để đánh bạc tại kèo này là 6.500.000 đồng.

- K1 cược với H sinh năm 1986, địa chỉ tại phường T, thành phố C 01 kèo 600.000 đồng - 2.000.000 đồng. H chọn gà nâu (bịp), K1 chọn gà ô (đen) thắng. Số tiền H, K1 sử dụng để đánh bạc tại kèo này là 2.600.000 đồng.

- K1 đặt cược với T sinh năm 1952, địa chỉ Đ, xã Q, huyện N 01 kèo 300.000 đồng - 1.000.000 đồng. T chọn gà nâu (bịp), K1 chọn gà đen (ô) thắng. Số tiền T, K1 sử dụng để đánh bạc tại kèo này là 1.300.000 đồng.

- K1 đặt cược với Đ sinh năm 1992, địa chỉ thôn A, xã A, huyện N 01 kèo 2.000.000 đồng - 200.000 đồng. K1 chọn gà đen (ô), Đ chọn gà nâu (bịp) thắng. Tổng số tiền K1, Đ sử dụng để đánh bạc tại kèo này là 2.200.000 đồng.

Tổng số tiền K1 sử dụng để đánh bạc là 12.600.000 đồng.

- T chăm sóc, rửa gà giúp H đặt cược với V, D mỗi bên số tiền 2.000.000 đồng, các bên tự nhận gà của mình. Số tiền H, T sử dụng để đánh bạc kèo này là 4.000.000 đồng.

- T chăm sóc, rửa gà giúp H đặt cược với K2 kèo 3.500.000 đồng - 5.000.000 đồng. H chọn gà nâu (bịp) của mình thắng, K2 chọn gà đen (ô) thắng. Tổng số tiền H, T sử dụng để đánh bạc với K2 kèo này là 8.500.000 đồng.

- T chăm sóc, rửa gà giúp H đặt cược với người đàn ông tên Đ 01 kèo 1.400.000 đồng - 2.000.000 đồng. H chọn gà ô (đen), Đ chọn gà nâu (bịp). Tổng số tiền H, T sử dụng để đánh bạc với Đ kèo này là 3.400.000 đồng.

Tổng số tiền H, T sử dụng để đánh bạc là 15.900.000 đồng.

- K2 đặt cược với H 01 kèo 3.500.000 đồng - 5.000.000 đồng. K2 chọn gà nâu (bịp), H chọn gà đen (ô) thắng. Tổng số tiền K2 sử dụng để đánh bạc kèo này là 8.500.000 đồng.

- K2 đặt cược với V, D 01 kèo 600.000 đồng - 2.000.000 đồng. V, D chọn gà nâu (bịp) thắng, K2 chọn gà đen (ô) thắng. Số tiền V, D, K2 sử dụng vào đánh bạc tại kèo này là 2.600.000 đồng.

Tổng số tiền Vũ Đình K2 sử dụng để đánh bạc là 11.100.000 đồng.

Ngoài ra, còn 10 người tham gia cá cược với số tiền dưới 5.000.000 đồng, gồm:

- Nguyễn Xuân H sinh năm 1976, trú quán thôn T, xã Q, huyện N tham gia cá cược với Nguyễn Bá Q sinh năm 1982, trú quán thôn A, xã Q, huyện N 01 kèo 500.000 đồng - 1.000.000 đồng. Số tiền H, Q sử dụng để đánh bạc là 1.500.000 đồng.

- Đồng Xuân K3 sinh năm 1977, trú quán thôn L, xã H, huyện N tham gia cá cược với ông Nguyễn Huy Th sinh năm 1958 là người cùng thôn 01 kèo 500.000 đồng - 300.000 đồng. Số tiền K3, Th sử dụng để đánh bạc là 800.000 đồng.

- Nguyễn Huy Tr sinh năm 1952, trú quán thôn Đ, xã Q, huyện N tham gia cá cược với Vũ Văn K1 01 kèo 1.000.000 đồng - 300.000 đồng. Số tiền Tr sử dụng để đánh bạc tại kèo này là 1.300.000 đồng.

- Nguyễn Hữu D1 sinh năm 1974, trú quán thôn T, xã N, huyện N tham gia cá cược với Nguyễn Hữu Ph sinh năm 1971, trú quán thôn T, xã N, huyện N 01 kèo 300.000 đồng - 300.000 đồng. Số tiền D1, Ph sử dụng để đánh bạc là 600.000 đồng.

- Vũ Đình D2, sinh năm 1977, trú quán thôn Đ, xã Q, huyện N tham gia cá cược với Phan Đình M, sinh năm 1978, trú quán thôn T, xã N, huyện N 01 kèo đá bằng 500.000 đồng. Số tiền D2, M sử dụng để đánh bạc là 1.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn H sinh năm 1986, trú quán tại phường T, thành phố C tham gia cá cược với K1 01 kèo 2.000.000 đồng - 600.000 đồng. Số tiền H sử dụng để đánh bạc là 2.600.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi K đang tổ chức cho 17 người thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đá gà đến hồ thứ 6 (chưa kết thúc) thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang.

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 20/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã tuyên bố bị cáo K phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo D phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/12/2022, bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 03/01/2023, bị cáo D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo giao nộp cho Tòa án biên lai nộp trước quyết định thi hành án khoản tiền phạt, án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Bị cáo K giao nộp thêm bản sao Huân chương chiến công hạng Ba của bố để bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo D xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa xác định bị cáo K đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo D bị xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Bị cáo K là người giữ vai trò cao nhất trong vụ án,

Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 20 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo K. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án 19 tháng tù như bản án án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về án phí: Bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo K, D trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo K vắng mặt, tuy nhiên bị cáo đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo K.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 05/6/2022, tại khu vườn do Trần Văn K quản lý ở thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương, K đã sắp xếp, chuẩn bị công cụ, phương tiện, sử dụng địa điểm do mình quản lý tổ chức cho 17 người đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi gà với tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là 50.000.000 đồng. Số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc như sau: Lê Đình D, Lê Khả V, Lê Đình P 28.100.000 đồng, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T 15.900.000 đồng, Vũ Văn K1 12.600.000 đồng, Vũ Đình K2 11.100.000 đồng, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Bá Q 1.500.000 đồng, Đồng Xuân K1 và Nguyễn Huy T 800.000 đồng, Nguyễn Huy Tr 1.300.000 đồng, Nguyễn Hữu D1 và Nguyễn Hữu Ph 600.000 đồng, Phan Đình M 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn H 2.600.000 đồng, Vũ Đình D1 2.800.000 đồng. Trần Văn K tổ chức đánh bạc nhằm thu lời bất chính số tiền 500.000 đồng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên đang tham gia đánh bạc, trận đá gà chưa kết thúc thì bị Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang. Với hành vi nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Đình D, Lê Khả V, Nguyễn Văn H, Lê Đình P, Nguyễn Văn T, Vũ Văn K1, Vũ Đình K2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo K, thấy rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, là người trực tiếp tổ chức, chuẩn bị công cụ phương tiện, thống nhất cách thức chơi đá gà, giữ vai trò cao nhất trong vụ án nên việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo như quyết định của bản án sơ thẩm là cần thiết và có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo giao nộp tài liệu thể hiện đã nộp trước quyết định thi hành án các khoản tiền phạt, án phí theo bản án sơ thẩm và tài liệu chứng

minh việc bỏ bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tại cấp phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo D, thấy rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo giao nộp tài liệu thể hiện đã nộp trước quyết định thi hành án khoản tiền phạt, án phí theo bản án sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Xét bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về án treo nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn K; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn K và Lê Đình D.

[2] Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình D 17 (mười bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 (ba mươi tư tháng) tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo Lê Đình D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Văn K, Lê Đình D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Nam Sách;
- Công an huyện Nam Sách;
- VKSND huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm